TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 22-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh.

Ông Lâm Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1993**.**

Địa chỉ: Số 71 M, phường N, quận P, Tp. Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 200 A, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/02/2021).

Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Đơn vị công tác: BĐ P tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Khóm E, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày

16/12/2019, ông Trần Minh C có mượn của ông Lê Văn D số tiền 380.000.000 đồng, mục đích làm ăn, thời hạn trả là ngày 30/12/2019 nếu đến ngày 30/12/2019 ông C không trả tiền thì phải chịu lãi suất theo thỏa thuận là 3%/tháng, lãi suất thỏa thuận miệng, khi nhận tiền ông C có viết biên nhận cho ông D.

Tuy nhiên, từ khi nhận tiền đến nay ông C không trả vốn và không đóng lãi theo thỏa thuận cho ông D. Ông D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông C trả tiền nhưng ông C hẹn mà không thanh toán. Do ông Trần Minh C không thực hiện đúng thỏa thuận, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D. Nay, ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn D số tiền gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể lãi tính từ ngày 31/12/2019 đến 22/6/2021 là 17 tháng 22 ngày (380.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 111.861.800 đồng). Tổng số tiền là 491.861.800 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Minh C mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành có mặt theo giấy triệu tập. Riêng bị đơn ông Trần Minh C thì vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy, ngày 16/12/2019 ông Trần Minh C có mượn của ông Lê Văn D số tiền 380.000.000 đồng, thỏa thuận ngày 30/12/2019 trả số tiền trên, nếu ngày 30/12/2019 không trả thì phải trả lãi theo thỏa thuận. Trong quá trình vay ông C không trả gốc và lãi cho ông D theo thỏa thuận, hiện tại còn nợ ông D là 380.000.000 đồng. Nay, ông Lê Văn D yêu cầu ông Trần Minh C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ và lãi suất từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/6/2021 với mức lãi suất 1,66%/tháng. Do ông C chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết của bên vay. Ông Nguyễn Thanh H là đại diện hợp pháp của ông Lê Văn D yêu cầu ông Trần Minh Ch trả số tiền còn lại theo biên nhận ngày 16/12/2019 là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi suất từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/6/2021 với mức lãi suất 1,66%/tháng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đề xuất Tòa án áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 463, 466, 468, và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ông Lê Văn D tổng số tiền 491.861.800

đồng (trong đó gốc là 380.000.000 đồng, lãi 111.861.800 đồng). Về án phí ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả tổng số tiền 491.861.800 đồng nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Minh C dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Minh C.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Lê Văn D số tiền gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng. Lãi tính từ ngày 31/12/2019 đến 22/6/2021 là 17 tháng 22 ngày (380.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 111.861.800 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 491.861.800 đồng.

[2.1] Căn cứ vào biên nhận ngày 16/12/2019 do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định ông Trần Minh C có mượn của ông Lê Văn D số tiền 380.000.000 đồng, thời hạn trả 30/12/2019 nhưng đến nay ông C chưa thanh toán số tiền trên cho ông D.

Đối với ông C, Tòa án đã có quyết định yêu cầu ông cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông có trả gốc và lãi theo thỏa thuận tại biên nhận ngày 16/12/2019 cho ông D nhưng đến thời điểm hiện tại Tòa án không nhận được văn bản trả lời của ông C, do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của ông D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự. Buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả ông Lê Văn D số tiền gốc là 380.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Văn D yêu cầu mức lãi suất 2,49%/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Trần Minh C trả lãi từ ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng%/tháng, xét yêu cầu thay đổi này nằm trong phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng. Căn cứ biên nhận ngày 16/12/2019 thể hiện nếu đến ngày 30/12/2019 chưa trả thì sẽ chịu lãi theo thỏa thuận, căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai

của ông D và lời trình bày của ông H lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Tuy nhiên, ông chỉ yêu cầu tính từ ngày 31/12/2019 đến 22/6/2021 với mức lãi suất là 1,66%/tháng, xét yêu cầu tính lãi của ông D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể lãi từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/6/2021 là 17 tháng 22 ngày là gốc 380.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 22 ngày = 111.861.800 đồng.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ". Bị đơn ông Trần Minh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải tự chịu trách nhiệm. Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Trần Minh C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D. Buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả ông Lê Văn D tổng số tiền là 491.861.800 đồng (trong đó gốc là 380.000.000 đồng, lãi 111.861.800 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 23.674.472 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ông Lê Văn D không phải chịu án phí nên được nhận lại 11.870.880 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0003157, ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích Lộc